

NHIỆM VỤ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI DOANH NGHIỆP TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP WTO

Nguyễn Thị Hương

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Những thông tin do kế toán quản trị cung cấp có vai trò hết sức quan trọng trong việc quản lý điều hành và kiểm soát hoạt động kinh tế tài chính trong các doanh nghiệp. Thông tin do kế toán quản trị cung cấp là mối quan tâm hàng đầu đối với nhà quản lý, là cơ sở để nhà quản lý đưa ra các quyết định đúng đắn. Trở thành thành viên chính thức của WTO, Việt Nam thực sự hội nhập vào thị trường quốc tế. Vì vậy nhiệm vụ của kế toán nói chung và kế toán quản trị nói riêng đã không ngừng đổi mới công tác đào tạo và quản lý, trong đó có công tác quản lý tài chính. Để chủ động chi tiêu trong nguồn tài chính hiện có, bài viết nêu các phương pháp mới cần triệt để kiểm soát các khoản chi chưa thật sự cần thiết và tăng các nguồn thu từ các hoạt động của đơn vị, đưa ra những thông tin quan trọng cho các nhà quản lý trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và ra quyết định.

Từ khóa: kế toán, thông tin kế toán, kế toán quản trị.

1. Cơ sở lý luận

Kế toán quản trị (KTQT) là lĩnh vực chuyên môn sâu của kế toán nhằm nắm bắt các vấn đề về thực trạng, đặc biệt thực trạng tài chính của tổ chức kinh tế, phục vụ quản trị nội bộ và ra quyết định quản trị. Thông tin KTQT đặc biệt quan trọng trong quá trình vận hành của tổ chức kinh tế, đồng thời phục vụ việc kiểm soát, đánh giá doanh nghiệp. Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, những thông tin mà KTQT cần nắm bắt bao gồm cả thông tin tài chính và thông tin phi tài chính.

Bản chất thông tin trong KTQT là thông tin quản lý, không phải thông tin tài chính đơn thuần. Khi tập hợp thông tin KTQT phải biết rõ mục đích của thông tin đó.

Nhiệm vụ truyền thống của KTQT đang được mở rộng bao hàm cả các nhu

cầu đối với quá trình ra quyết định chiến lược kinh doanh. Cán bộ kế toán quản trị ngày nay không còn đơn thuần làm công việc đo, đếm. Các kỹ năng tài chính của người làm KTQT có được từ kinh nghiệm và đào tạo đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều hoạt động của doanh nghiệp. Người làm KTQT ngày nay cần phải hiểu được các lĩnh vực chức năng khác như marketing, tài chính, quản trị hòa quyền với các quyết định của kế toán thế nào.

Những tiến bộ trong hàng chục năm qua đã làm cho những nhà KTQT có thể trở thành một phần trong đội ngũ các nhà quản lý làm gia tăng giá trị của tổ chức kinh tế.

Những thay đổi do môi trường cạnh tranh mới và những tiến bộ trong khoa học công nghệ đã làm cho KTQT trở thành một thành tố góp phần gia tăng giá của từng

doanh nghiệp, theo hướng chuyên môn hoá sâu theo từng bộ phận, từng nhà quản trị sang hướng liên kết các bộ phận.

Để đáp ứng yêu cầu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, KTQT đã chuyển chức năng từ người lưu giữ sổ sách, số liệu trong quá khứ để trở thành nhà thiết kế của những hệ thống thông tin quản trị trong các tổ chức kinh tế. Xuất phát từ việc xây dựng và thực hiện chiến lược, sau đó biến các dự định chiến lược và tiềm năng thành các biện pháp quản trị và vận hành.

2. Các quan hệ của kế toán quản trị và sự khác biệt

Tại các tổ chức kinh tế thường hay sử dụng hai loại kế toán. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi chúng ta làm quen, phân biệt những phạm trù, quan niệm đã được các nền kinh tế, các doanh nghiệp sử dụng. Quan điểm của nhiều chuyên gia kế toán cho rằng, kế toán trong nền kinh tế thị trường được phân thành các bộ phận như:

Kế toán tài chính (KTTC) , KTQT... Trong đó KTQT và KTTC được xem là bộ phận hữu cơ của kế toán doanh nghiệp.

KTTC là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính bằng báo cáo tài chính cho đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của đơn vị kế toán. Chủ yếu là báo cáo ra bên ngoài doanh nghiệp cụ thể những đối tượng cần quan tâm như cơ quan thuế, ngân hàng, các nhà đầu tư...

KTQT là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán. Chủ yếu là nội bộ của tổ chức kinh tế đó nhằm phục vụ công tác quản lý và hoạch định tài chính trong tương lai nhằm tiết kiệm chi phí tối thiểu và tăng tối đa lợi nhuận.

Sự khác biệt giữa KTTC và KTQT cho các tổ chức kinh tế nhận biết rõ về nhiệm vụ của từng thành phần kế toán:

KẾ TOÁN TÀI CHÍNH	KẾ TOÁN QUẢN TRỊ
Những điểm giống nhau	
– Điều dựa trên hệ thống thông tin kế toán. – Điều hướng trách nhiệm quản lý của doanh nghiệp.	
Những điểm khác nhau	
➡ Về phạm vi và mục đích	
Đối tượng là bên trong và bên ngoài doanh nghiệp. Để nắm bắt tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.	Đối tượng là bên trong doanh nghiệp Để nắm bắt tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh để ra quyết định của doanh nghiệp.
➡ Về tính không gian và thời gian	
Báo cáo tình hình toàn bộ các thông tin tài chính đã xảy ra trong quá khứ	Quan tâm đến từng bộ phận trong doanh nghiệp và hướng các phân tích cho tương lai.
➡ Về tính pháp lệnh và tính chính xác	
Báo cáo kế toán tài chính là bắt buộc bởi luật định và phản ánh tuyệt đối chính xác theo các nguyên tắc chung. Số liệu đáng tin cậy .	Báo cáo kế toán không bắt buộc theo luật định, không theo nguyên tắc chung. Số liệu xử lý linh hoạt. Nhưng rất có lợi cho doanh nghiệp.

Tại sao phải có sự phân biệt hai loại kế toán trong hệ thống kế toán tại tổ chức kinh tế? Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra,

phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động. Hay còn nói một cách khác, kế

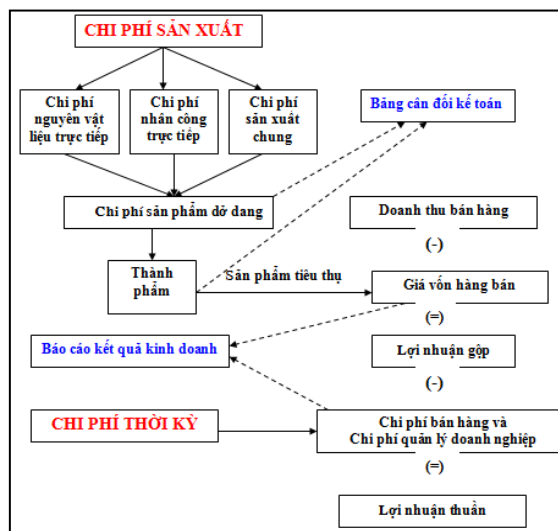
toán là nghệ thuật quan sát ghi chép, phân loại, tổng hợp các hoạt động của mỗi đơn vị trong nền kinh tế và trình bày kết quả của chúng nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho việc ra quyết định về kinh tế, chính trị, xã hội và đánh giá hiệu quả của một tổ chức.

Bản chất của kế toán là một hệ thống thông tin đo lường, xử lý và cung cấp thông tin hữu ích cho việc đề ra các quyết định kinh tế. Bởi vậy thông tin mà kế toán cung cấp phục vụ cho cả bên ngoài lẫn bên trong doanh nghiệp – đây chính là yếu tố cơ sở để tách kế toán thành 2 loại, đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin của đơn vị theo 2 luồng khác nhau.

Trong nền kinh tế thị trường, lợi ích của mỗi doanh nghiệp, tổ chức kinh tế độc lập một cách tương đối với các tổ chức hoạt động bên ngoài doanh nghiệp (kể cả trong nước), mỗi chủ sở hữu (có thể là người sở hữu thực sự hoặc là người đại diện cho chủ sở hữu là nhà nước, được pháp luật thừa nhận và chịu trách nhiệm vật chất trước pháp luật) thực sự có quyền tự chủ về tài chính trong phạm vi sản nghiệp và nguồn vốn mà họ huy động được để đạt mục tiêu trong kinh doanh. Do vậy thông tin cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp là vừa phải đảm bảo được nhu cầu cho sự vận hành của quản trị nội bộ doanh nghiệp, vừa đảm bảo cho doanh nghiệp có được các thông tin cần thiết về các đối tác có liên quan. Đây là yếu tố thứ hai buộc các doanh nghiệp phải tổ chức thành 2 phần : KTTC và KTQT.

Chính vì những tính chất đặc thù của từng loại kế toán mà KTTC và KTQT luôn cùng tồn tại trong một hệ thống kế toán hoàn chỉnh, chỉ có một điều khác biệt duy nhất đó là mức độ và hiệu quả của thông tin kế toán cung cấp qua các thời kỳ ở các doanh nghiệp nói riêng và các Quốc gia nói chung.

*Chi phí được phân loại theo cách tiếp cận của
ngôn ngữ kế toán*



3. Nhiệm vụ của KTQT tại doanh nghiệp

Thông qua khái niệm của từng loại kế toán ta thấy kế toán quản trị đều lựa chọn số liệu trên hệ thống chứng từ ghi chép ban đầu của kế toán để phản ánh, ghi chép, nhằm đảm bảo tính trung thực của thông tin cung cấp, nhưng với phương pháp xử lý số liệu khác nhau. KTQT đã cung cấp trung thực luồng thông tin chỉ di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp nhằm phục vụ cho quá trình ra quyết định quản trị, điều hành kinh doanh. Cho nên, thông tin mà KTQT cung cấp phải cụ thể theo từng loại một cách linh hoạt với những thước đo phù hợp và tuân theo những nguyên tắc nhất định do doanh nghiệp đặt ra phù hợp với trình độ tổ chức, quản trị của lãnh đạo doanh nghiệp và trình độ chuyên môn của nhà kế toán nhằm đáp ứng yêu cầu hiệu quả trong kinh doanh.

Chính do nhu cầu sử dụng thông tin khác nhau đã nói lên nhiệm vụ của KTQT. Với mục đích sử dụng thông tin của các đối tượng bên trong doanh nghiệp hướng đến việc quản trị và điều hành doanh nghiệp. Ta biết rằng, nhu cầu thông tin khác nhau sẽ quy định những nội dung thông tin khác

nhau, mà những nội dung thông tin khác nhau lại có thể được cung cấp bởi những kênh thông tin khác nhau. Do vậy, để tăng cường nhiệm vụ của KTQT thì những thông tin được cung cấp từ một kênh bắt buộc phải có tính thống nhất, tính hệ thống, nghĩa là đối chiếu được và cần thiết phải đối chiếu, nhằm tăng cường tính chính xác, tính trung thực của thông tin.

4. Nhiệm vụ mới của kế toán quản trị trong thời kỳ hội nhập WTO

Ở nước ta, kế toán và KTQT đã cùng tồn tại và phát triển qua các giai đoạn khác nhau. Hiện nay kế toán Việt Nam qua quá trình đổi mới đã dần hoà nhập với kế toán quốc tế, nhưng bộ phận KTQT Việt Nam tuy có tồn tại nhưng rời rạc và không hiệu quả. Chúng ta đã có một hệ thống kế toán chi tiết (tài khoản, sổ chi tiết) và những hướng dẫn khác (thông tư 53/BTC/2006), nhưng mới chỉ là bước đi ban đầu. Điều cốt lõi quyết định được hiệu quả của KTQT là phân tích số liệu, lập báo cáo nhanh về từng loại công việc cụ thể phục vụ cho việc ra quyết định của nhà quản trị thì kế toán lại chưa làm được.

Tính kém hiệu quả của bộ phận KTQT trong các doanh nghiệp Việt Nam cũng dễ hiểu. Bởi vì kinh tế của chúng ta mới bước vào WTO chỉ vài năm qua, cơ chế quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa được hoàn chỉnh, tư duy cũ không dễ dàng thay đổi trong một sớm một chiều, điều này cũng đang đặt doanh nghiệp của ta trước thử thách lớn trước tính năng động, biến hoá phức tạp của nền kinh tế thị trường.

Để tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường thì điều tất yếu và quan trọng đối với các doanh nghiệp là phải sắp xếp lại bộ máy quản trị, điều hành doanh nghiệp,

trong đó mắt xích quan trọng là phải thiết kế được mô hình kế toán quản trị có hiệu lực và hiệu quả.

Như đã trình bày ở phần trên, những thay đổi trong điều kiện môi trường cạnh tranh mới đã tạo ra những cơ hội mới to lớn cho các nhà KTQT. Môi trường cạnh tranh mới đòi hỏi những thông tin hiệu quả và chi phí chính xác hơn đối với các hoạt động, quy trình, sản phẩm, dịch vụ và khách hàng của doanh nghiệp. Đối với các nước có nền kinh tế phát triển, thì vai trò KTQT đã được xác định là hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh và trong một số trường hợp có thể giúp nhà quản trị đảo ngược tình thế. Đặc biệt là trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp, nó bao gồm việc cung cấp thông tin để hỗ trợ cho việc sản xuất các sản phẩm mới với chất lượng được giữ vững, giao hàng đúng hạn và khuyến khích sáng kiến, và quan trọng hơn nữa đó là việc kiểm soát chi phí, thông qua thông tin về chi phí được thực hiện bởi những nhiệm vụ sau:

- Thiết kế những sản phẩm và dịch vụ đáp ứng những kỳ vọng của khách hàng đồng thời mang lại lợi nhuận.
- Đưa ra tín hiệu xem các hoạt động cải thiện về chất lượng, hiệu quả và tốc độ có cần thiết hay không?
- Định hướng cho các quyết định về tổng thể sản phẩm.
- Chọn lựa nhà cung cấp.
- Thương lượng về giá cả, đặc tính sản phẩm, chất lượng, phân phối và dịch vụ với khách hàng.
- Xây dựng các quy trình dịch vụ và phân phối hữu hiệu, hiệu quả cho những thị trường và khách hàng mục tiêu.

Hệ thống kiểm soát chi phí truyền thống thường nhấn mạnh vào sự ổn định,

kiểm soát và hiệu quả của máy móc, công nhân và các bộ phận phòng ban một cách riêng lẻ thông qua việc sử dụng các công cụ như là báo cáo về sự chênh lệch, tiêu chuẩn.

Các báo cáo quản trị không cần áp dụng khuôn mẫu giống như KTTC mà có thể vận dụng kế toán Mỹ, tuân thủ *nguyên tắc thực thu, thực chi*. Trong giai đoạn KTQT nhập WTO, nguyên tắc này phục vụ cho các doanh nghiệp Việt Nam theo kịp mô hình kế toán quốc tế, đồng thời các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam cũng có thể đọc hiểu và quản trị chính xác nguồn tài chính của đơn vị. Vì nguyên tắc này phục vụ quản trị và lập báo cáo dưới dạng *phương trình kế toán*, sau khi sử dụng thì trình bày nghiệp vụ kinh tế đến đâu, nhà quản trị có thể xác nhận thực tế tình hình tài chính và mọi thông tin kế toán thể hiện rõ, như vậy sẽ định hướng và hoạch định tài chính một cách chính xác trong công tác quản trị, tiết kiệm được thời gian và số liệu cập nhật chính xác, báo cáo nhanh chóng, cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục, số liệu công khai, minh bạch để hoạch định chiến lược cả ngắn hạn và dài hạn. Xây dựng dự toán, định mức, lập kế hoạch từng bước công việc, từng loại chi phí, từng chu kỳ sản xuất kinh doanh, xây dựng phương án đầu tư. Đem lại hiệu quả tối đa. Đây là chiến lược tài chính trong tương lai cho các tổ chức kinh tế.

Chính vì vậy KTQT hiện đang nhận được sự đón nhận tích cực từ nhiều nhà quản lý. Tuy nhiên, việc quản lý yếu kém trong áp dụng KTQT đối với các doanh nghiệp quy mô vừa trở lên dẫn đến hạn chế trong hội nhập. Để giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cần có giải pháp về KTQT, cụ thể:

– Cần nhanh chóng thay đổi nhận thức về KTQT. KTQT hiện nay của chúng ta đang ở đâu và có những rào cản nào trong quá trình phát triển? Các doanh nghiệp cần có cái nhìn đúng đắn về KTQT và chủ động, đẩy mạnh áp dụng KTQT trong hoạt động điều hành sản xuất – kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả quản lý cao nhất.

– Các doanh nghiệp Việt Nam cần tuân thủ và đảm bảo chế độ kế toán rõ ràng, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế để số liệu của các doanh nghiệp Việt Nam được cơ quan điều tra chấp nhận sử dụng khi cần, đồng thời cần lưu giữ tất cả các số liệu, sổ sách chứng từ cần thiết nhằm tránh rủi ro có thể xảy ra.

– Ngay từ khâu lập kế hoạch kinh doanh cũng như xây dựng chiến lược đề phòng rủi ro từ trước, các doanh nghiệp cần phải có sự nhìn nhận một cách đúng đắn và thấu đáo. Các báo cáo doanh thu, chi phí và số lượng sản phẩm tiêu thụ là điều kiện cơ bản để đánh giá hiệu quả phát triển của doanh nghiệp. Đây chính là việc thu nhập, xử lý, đánh giá và cung cấp thông tin kinh tế tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán – công việc của KTQT.

– Tăng cường học tập kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới. KTQT hiện rất phổ biến ở những quốc gia có nền kinh tế phát triển. Chính điều này tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam có thể “đi tắt, đón đầu” thông qua việc tăng cường hợp tác và đào tạo về KTQT.

5. Kết luận

Hệ thống kế toán quản trị mới rất cần thiết cho môi trường cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế. Các doanh nghiệp phải tiếp tục cải tiến và hoàn thiện theo hướng:

– Thiết kế những sản phẩm dịch vụ có giá trị đối với khách hàng

– Sản xuất những sản phẩm và dịch vụ với những quy trình hoạt động có chất lượng cao

– Tiếp thị, bán hàng và phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách hiệu quả đến những phân đoạn khách hàng mục tiêu.

Các nhà kế toán quản trị cần trở thành một phần trong đội ngũ các nhà quản trị làm gia tăng giá trị của doanh nghiệp, tham gia vào việc xây dựng và thực hiện chiến lược, biến các dự định chiến lược và năng lực thành các biện pháp quản trị và vận hành,

chuyển chức năng từ người lưu giữ sổ sách, số liệu trong quá khứ để trở thành nhà thiết kế của những hệ thống thông tin quản trị trọng yếu trong doanh nghiệp.

Hoàn thiện mô hình kế toán quản trị hiện đại nhằm nâng cao vai trò của kế toán quản trị trong điều hành doanh nghiệp một cách năng động, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế là điều vô cùng cần thiết, làm cho kế toán quản trị ngày càng phát huy hiệu quả, trở thành công cụ đáng tin cậy trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị.

THE MISSION OF MANAGEMENT ACCOUNTING IN ENTERPRISES IN THE PERIOD OF WTO INTEGRATION

Nguyen Thi Huong

HCMC University of Food and Industry

ABSTRACT

The information provided by management accounting plays a very important role in the governance and control of financial and economic activities of enterprises. Information provided by management accounting is the top concern for managers as the basis for them to make the right decision. Becoming an official member of the WTO, Vietnam has been actually integrating into the international market. Thus, the mission of accounting in general and management accounting in particular has constantly innovated training and management, including financial management. To actively control the financial resources available, the article mentions new approaches to radically control spending not really necessary, to increase revenues from operations of enterprises, to provide important information for managers in planning, implementation, inspection, evaluation and decision-making.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2003), 26 chuẩn mực kế toán.
- [2] Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003.
- [3] Trường đại học kinh tế TP.HCM, *Kế toán quản trị*, NXB Lao Động, 2011.
- [4] Trường đại học kinh tế TP.HCM, *Kế toán tài chính*, NXB Kinh tế TP. HCM, 2013.
- [5] Emenyonu, E. N., and S. J. Gray (1992), *EC Accounting Harmonisation: An Empirical Study of Measurement Practices in France, Germany and the UK*, *Accounting and Business Research*23 (89): 49 – 58.
- [6] IASB (2010), *Preface to International Financial Reporting Standards*, <http://www.iasb.org/IFRSs/IFRS.htm>(accessed May 02, 2010).
- [7] Jones, S., and A. R. Belkaoui (2010), *Financial accounting theory*. Melbourne: Cengage Learning, Point of view, 2009, www.iasplus.com (accessed April 2, 2010).
- [8] Setyadi, A., Rusmin, G. Tower, and A. Brown (2008), *Variance in Indonesian Companies' Compliance of Financial Reporting*. In *Accounting and Finance Association of Australia and New Zealand Conference*, Sydney, Australia.